**Những lưu ý trước khi làm bài:**

* Đề thi gồm các câu hỏi thuộc nội dung **Chương 2: Tính quy luật của hiện tượng di truyền**, giúp các em ôn tập và tự kiểm tra, đánh giá, từ đó có kế hoạch học tập phù hợp.
* Thời gian thi là 20 phút. Trước khi bắt đầu, hãy đảm bảo em có đủ thời gian thi; đồng thời chuẩn bị đầy đủ dụng cụ làm bài để sẵn sàng thi một cách nghiêm túc nhất.
* Ngay sau khi nộp bài, các em sẽ được thông báo kết quả chi tiết về bài làm của mình.

**Chúc các em thành công!**

**[NOIDUNG]**

**Câu 1:** Trường hợp nào sau đây đời con có tỉ lệ kiểu gen bằng tỉ lệ kiểu hình?

**A.** Trội hoàn toàn.

**B.** Trội không hoàn toàn.

**C.** Phân li độc lập.

**D.** Phân li.

**Câu 2:** Tính trạng lặn không xuất hiện ở cơ thể dị hợp vì

**A.** gen trội át chế hoàn toàn gen lặn.

**B.** gen trội không át chế được gen lặn.

**C.** cơ thể lai phát triển từ những loại giao tử mang gen khác nhau.

**D.** cơ thể lai sinh ra các giao tử thuần khiết.

**Câu 3:** Khi đem lai 2 giống đậu Hà Lan thuần chủng khác nhau về 2 cặp tính trạng tương phản, ở thế hệ F2, Menđen đã thu được tỉ lệ phân tính về kiểu hình là

**A.** 9 : 3 : 3 : 1.

**B.** 1 : 1 : 1 : 1.

**C.** 3 : 3 : 3 : 3.

**D.** 3 : 3 : 1 : 1.

**Câu 4:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với tần số hoán vị gen?

**A.** Không lớn hơn 50%.

**B.** Càng gần tâm động, tần số hoán vị càng lớn.

**C.** Tỉ lệ thuận với khoảng cách giữa các gen trên NST.

**D.** Tỉ lệ nghịch với các lực liên kết giữa các gen trên NST.

**Câu 5:** Cơ thể mang kiểu gen AABbDdeeFf khi giảm phân cho số loại giao tử là

**A.** 4.

**B.** 8.

**C.** 16.

**D.** 32.

**Câu 6:** Tính chất của thường biến là gì?

**A.** Định hướng, di truyền.

**B.** Đột ngột, không di truyền.

**C.** Đồng loạt, định hướng, không di truyền.

**D.** Đồng loạt, không di truyền.

**Câu 7:** Phát biểu nào sau đây đúng với khái niệm về kiểu hình?

**A.** Kiểu hình liên tục thay đổi khi điều kiện môi trường thay đổi.

**B.** Kiểu hình ổn định khi điều kiện môi trường thay đổi.

**C.** Kiểu hình được tạo thành do sự tương tác giữa kiểu gen và điều kiện môi trường.

**D.** Kiểu hình khó thay đổi khi điều kiện môi trường thay đổi.

**Câu 8:** Quan sát một bệnh di truyền được quy định bởi một cặp alen được ghi nhận trên sơ đồ phả hệ sau đây:



Cho biết bệnh do một cặp alen quy định. Bệnh là tính trạng trội hay lặn? Có di truyền liên kết với giới tính không?

**A.** Tính trạng trội – không liên kết với giới tính.

**B.** Tính trạng trội – có liên kết với giới tính.

**C.** Tính trạng lặn – không liên kết với giới tính.

**D.** Tính trạng lặn – có liên kết với giới tính.

**Câu 9:** Một ruồi giấm cái mắt đỏ mang một gen lặn mắt trắng nằm trên NST X giao phối với một ruồi giấm đực mắt đỏ sẽ cho ra F1 như thế nào?

**A.** 50% ruồi cái mắt trắng.

**B.** 75% ruồi mắt đỏ, 25% ruồi mắt trắng ở cả đực và cái.

**C.** 100% ruồi đực mắt trắng.

**D.** 50% ruồi đực mắt trắng.

**Câu 10:** Khi đem lai các cá thể thuần chủng khác nhau về một cặp tính trạng tương phản, Menđen đã phát hiện được điều gì ở thế hệ con lai?

**A.** Chỉ biểu hiện một trong hai kiểu hình của bố hoặc của mẹ.

**B.** Biểu hiện tính trạng trung gian giữa bố và mẹ.

**C.** Luôn luôn biểu hiện kiểu hình giống bố.

**D.** Luôn luôn biểu hiện kiểu hình giống mẹ.

**Câu 11:** Biết một gen quy định 1 tính trạng, gen trội là trội hoàn toàn, các gen phân li độc lập và tổ hợp tự do. Theo lí thuyết, phép lai AaBbDd x AabbDD cho tỉ lệ kiểu hình lặn về cả 3 cặp tính trạng là

**A.** 1/16.

**B.** 1/32.

**C.** 9/64.

**D.** 1/64.

**Câu 12:** Tính trạng màu da ở người là trường hợp di truyền theo cơ chế

**A.** 1 gen chi phối nhiều tính trạng.

**B.** nhiều gen không alen quy định nhiều tính trạng.

**C.** nhiều gen không alen cùng chi phối 1 tính trạng.

**D.** 1 gen bị đột biến thành nhiều alen.

**Câu 13:** Hiện tượng di truyền nào làm hạn chế tính đa dạng của sinh vật?

**A.** Liên kết gen.

**B.** Phân li độc lập.

**C.** Hoán vị gen.

**D.** Tương tác gen.

**Câu 14:** Điểm giống nhau trong kết quả lai một tính trạng trong trường hợp trội hoàn toàn và trội không hoàn toàn là

**A.** kiểu gen và kiểu hình F1.

**B.** kiểu gen và kiểu hình F2.

**C.** kiểu gen F1 và F2.

**D.** kiểu hình F1 và F2.

**Câu 15:** Một loài thực vật, nếu có cả hai gen A và B trong cùng kiểu gen cho màu hoa đỏ, các kiểu gen khác sẽ cho hoa màu trắng. Cho lai phân tích cá thể dị hợp 2 cặp gen, kết quả phân tích ở F2 sẽ là

**A.** 1 hoa đỏ : 3 hoa trắng.

**B.** 3 hoa đỏ : 1 hoa trắng.

**C.** 1 hoa đỏ : 1 hoa trắng.

**D.** 100% hoa đỏ.